

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2020/HSST  
Ngày 29 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI**  
***Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung;
2. Bà Đinh Thị Út.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Q Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã Tân Dương huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST, ngày 31/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với các bị cáo:

**1. Nông Văn C** – sinh ngày 10 tháng 3 năm 1974, tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pác B, Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn T và bà Hoàng Thị D; Vợ Hoàng Thị M; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991 con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16 tháng 7 năm 2020, tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2020 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

**2. Hoàng Văn K** – sinh ngày 25 tháng 01 năm 1987 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pác B, Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C và bà Nông Thị Q; Vợ Lương Thị Đ, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16 tháng 7 năm 2020, tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2020 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

**3. Cổ Văn Q** – sinh ngày 13 tháng 9 năm 1980 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pác M, xã Vĩnh Y, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Cổ Văn C và bà Hoàng Thị S; Vợ Nông Thị T bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Liệu Thị Thư - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Lào Cai - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Lương Thanh T - sinh năm 1981;

Trú tại: Bản Nặm C, xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt

Chị: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1983;

Trú tại: Bản Nặm C, xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Người được chị T ủy quyền tham gia tố tụng anh Lương Thanh T - có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nông Thị Q - sinh năm 1962.

Trú tại: Bản Pác B, xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt;

2. Chị Hoàng Thị M - sinh năm 1973

Trú tại: Bản Pác B, xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 13/7/2020, Nông Văn C; sinh năm 1974, trú tại bản Pác Pó, xã Đ, Bảo Yên, Lào Cai cầm theo 01 đèn pin, 01 bao tải màu xanh, 01 dao tay, 01 súng kíp đi từ lán nhà C ở bản Thâm Mạ, xã Đ, Bảo Yên lên rừng để bẫy chuột. Khi đi được khoảng 2 Km đến bản Nặm C, xã Đ, C nhìn thấy 01 con trâu mẹ và 01 con trâu con (trâu đực khoảng 2,5 tuổi) của anh Lương Thanh T, ở bản Nặm C, xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đang gặm cỏ. Quan sát xung

quanh thấy không có người, C nảy sinh ý định trộm cắp trâu để xẻ thịt bán lấy tiền tiêu sài. C liền đuổi hai con trâu đi được khoảng 1km về hướng khe suối thuộc bản Nặm C, xã Đ. Xong C lấy điện thoại gọi cho em rể là Cổ Văn Q, sinh năm 1980, ở bản Pác M, xã Vĩnh Y hỏi "*chú có lấy thịt trâu không?*", Q hỏi "*thịt trâu thế nào?*" thì C nói "*trâu ăn trộm*", Q trả lời "*thịt trâu vớ vẫn trộm cắp em không lấy đâu*" C nói tiếp "*có chỗ nào lấy không hộ anh với?*", Q nói "*em xem đã, có chỗ nào lấy thì em bảo*" rồi tắt máy. Tiếp đó Q lấy điện thoại gọi cho Sầm Minh S, ở Bản C, Bắc Hà, Lào Cai hỏi "*ông có lấy thịt trâu không?*", S trả lời "*có lấy*", Q liền nói "*có lấy thì xuống nhà mà lấy*" rồi tắt máy. Xong Q gọi điện cho C nói "*anh C ạ, em bảo có người lấy rồi anh ạ, anh cứ mổ đi mang xuống nhà em có người lấy*", C nói "*ừ*", rồi tắt máy, Đ thời bấm điện thoại gọi cho Hoàng Văn K, sinh năm 1987, ở bản Pác Pó, xã Đ, Bảo Yên nói "*lên hộ chú lấy thịt trâu bán*". K nghe xong điện thoại, biết là trâu C trộm cắp vì nhà C không có trâu, K liền trả lời "*vâng*" rồi tắt máy. Sau khi gọi cho K, C tắt điện thoại dùng súng kíp bắn một phát vào đầu con trâu con ngã lăn xuống khe nước cách chỗ C đứng khoảng 5m, nghe tiếng súng trâu mẹ liền bỏ chạy. Thấy con trâu con chưa chết, C liền bê 01 cục đá khoảng 20kg lên đập vào đầu con trâu làm con trâu chết, Xong C dùng tay trái cầm chân trâu nhấc lên, tay phải cầm dao cắt từng đùi trước của trâu, tiếp đến C lần lượt cắt 02 đùi sau của trâu ra, rồi dùng dao xẻ thịt trâu cho vào bao tải màu xanh. Khi vừa cho thịt trâu vào 1 bao tải xong thì K gọi điện đến nói "*ở chỗ nào, cháu bị lạc đường rồi*", C liền bảo K đứng đợi C ra đón. Khi đón được K, C thấy K mang theo 01 đèn pin đeo đầu, 01 bao tải màu đỏ và 01 dao tay, rồi cả hai C đi đến chỗ con trâu và C nhau xẻ thịt ở đùi trâu cho vào hai bao tải màu đỏ và màu xanh. Xẻ thịt xong C nói "*Bây giờ hai chú cháu vác thịt xuống đường*", K nghe vậy liền trả lời "*vâng, vác xuống thôi*", lúc này C vác 01 bao tải đựng thịt trâu màu xanh trên vai, tay cầm dao và súng kíp đi trước, còn K vác 01 bao tải đựng thịt trâu màu đỏ trên vai phải, cầm dao trên tay trái đi sau. Trên đường về C dừng lại dấu súng kíp vào bụi cây cách lán nhà C khoảng 02 km rồi tiếp tục đi C K về lán ngồi nghỉ. Về đến lán C cắt dao, đèn pin ở lán rồi C K vác thịt trâu xuống đường bê tông liên thôn thuộc bản Thâm Mạ, xã Đ cách lán của C khoảng 1km ngồi đợi, còn K đi bộ về nhà cắt dao, đèn pin rồi lấy xe máy WaveS BKS 29Z1 - 067.70 (xe bà Nông Thị Q - mẹ đẻ Q) dắt ra đường bê tông chỗ C đứng đợi rồi C nhau bê hai tải thịt để lên xe máy. Lúc này khoảng 4h30' sáng K quay Sg hỏi C "*mang đi đâu hả chú*", C nói "*mày cứ chở thịt trâu đến nhà Q ở bản Pác M, Vĩnh Y khắc có người mua*", rồi lấy điện thoại gọi cho Q nói "*thằng K đang chở thịt trâu xuống*" rồi tắt máy đi quay lên lán ngủ. K nổ máy xe chở thịt trâu về đến nhà Cổ Văn Q khoảng 5 giờ sáng ngày 14/7/2020, rồi C Q khênh bao tải thịt trâu phía sau yên xe để vào bếp, thì K nhìn thấy anh Sầm Minh S đứng cạnh bàn uống nước, Q đổ thịt trâu ra nền bếp cho

S chọn, S chọn thịt xong thì Q bê chiếc cân cạnh cửa bếp ra chỗ để thịt C S nhắc bao tải thịt đặt lên cân. Xong Q ra bàn uống nước ngồi, S C K đứng cân tải thịt trâu được 42kg, S lấy tiền đưa cho K 2.000.000đ (hai triệu Đ) rồi ra bàn uống nước, lúc này Q hỏi "*anh đưa bao nhiêu rồi*", S nói "*đưa hai triệu*", Q liền nói "*còn lại sao không đưa nốt đi*", S lấy 3.000.000đ đưa cho K, K cầm chiếc bao tải màu đỏ đựng khoảng 4kg thịt trâu thừa S không mua rồi nổ máy xe đi về nhà. Sau khi K về, Q khiêng bao tải thịt trâu buộc lên xe hộ S, xong S nổ máy xe chở thịt trâu đi đâu Q không biết, còn Q dọn số thịt trâu thừa còn lại khoảng 7kg, Q chọn lấy 3 kg để ăn, số còn lại Q vứt xuống ao cá. Đến khoảng 12h00' ngày 14/7/2020, C gọi điện cho K hỏi "*bán được không?*", K nói "*42kg bán được 5.000.000đ*", C tắt điện thoại đi đến nhà K cầm số tiền 5.000.000đ rồi đưa lại cho K 1.500.000đ, còn lại 3.500.000đ C cầm mang về lán cất giữ. Đến ngày 15/7/2020 C và K đã đến Công an xã Đ đầu thú, giao nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu Đ) bán thịt trâu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với Cổ Văn Q ngày 19/7/2020 đến Công xã xã Vĩnh Y đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu VIETEL bàn phím đã qua sử dụng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL - HĐĐG ngày 23/7/2020 của Hội Đ định giá tài sản tố tụng UBND huyện Bảo Yên kết luận con trâu: Giá trị 01 con trâu đực 2,5 tuổi, trâu màu đen, sừng dài 20cm, cao khoảng 1,3m, cân nặng 200 kg, chân trước con trâu dài 52 cm, vạm 39cm, chân sau của trâu dài 63cm, vạm 38 cm các bị cáo đã chiếm đoạt ngày 13 tháng 7 năm 2020 trị giá: 24.000.000đ.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn K và Cổ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội Đ xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Bộ luật hình sự tuyên phạt:

Bị cáo Nông Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; Phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Cổ Văn Q 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tay dài 37cm, chuôi làm bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm phần đầu và phần cuối của chuôi dao được bọc bằng kim loại dài 1 cm, chuôi dao có đường kính 10 cm, lưỡi dao bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ có kích thước là 01 cm đã qua sử dụng; 01 đèn pin sạc đội đầu màu đen tạm giữ của Hoàng Văn K; 01 dao tay dài 41 cm, chuôi làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, phần đầu và phần cuối của chuôi dao được bọc bằng kim loại dài 1 cm, chuôi dao có đường kính 21 cm, lưỡi dao bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ kích thước là 01 cm đã qua sử dụng; 01 khẩu súng kíp tự chế có chiều dài 156 cm, báng súng được làm bằng gỗ dài 83cm, cò súng có kích thước 7 x 2,2 cm, báng súng có quấn 05 đai bằng kim loại để giữ báng súng và ống súng, ống súng làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 138 cm, đường kính 5 cm đã qua sử dụng; 01 ống để cho thuốc súng đổ vào súng kíp làm bằng nửa màu xám đen dài 5 x 4 cm 01 đầu kín, 01 đầu nhọn; 01 lọ nhựa màu xám đen dài 13 cm, đường kính 12 cm, phần đầu có nắp màu trắng, đường kính 7 cm, bên trong lọ nhựa là thuốc súng màu đen; 01 lọ nhựa màu xanh, nắp màu trắng đầu nắp có chữ "MIC" thân lọ nhựa có kích thước là 5 x 5 cm, đường kính 16 cm, nắp có kích thước 1,2 x 3,1 cm, đường kính 11 cm, bên trong lọ là 63 viên bi sắt màu nâu, các viên bi sắt có kích thước 0,3 cm; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước là 1,3 x 4 cm, đường kính 13 cm, bên trong hộp nhựa màu trắng là 02 kíp súng màu tím dài 1 cm được bọc trong một lớp ruột chần màu tím; 01 đoạn kim loại màu bạc đã hoen rỉ có kích thước 19 x 0,4 cm, đường kính dài 2,3 cm; 01 đèn pin sạc đội đầu loại 30W tạm giữ của Nông Văn C;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia loại máy màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn C; 01 điện thoại sam sung GalaxyA10 màu xanh đen đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn K; 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu VIETTEL loại máy bàn phím đã qua sử dụng.

Trả chi Hoàng Thị M tiền 3.500.000 Đ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ "Tiền vật chứng thu giữ của Nông Văn C ngày 15/7/2020"; Trả bà Nông Thị Q 1,500,000 Đ được niêm phong trong 01 phong bì một mặt phong bì có ghi dòng chữ "Tiền vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K ngày 15/7/2020", tại mép dán của hai phong bì đều có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, hiện được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đề xuất kiến nghị: Không.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nông Văn C được hưởng mức án là 1 năm 2 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn K được hưởng mức án là 1 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Cổ Văn Q được hưởng mức án là 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh điều kiện tài chính của các bị cáo, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội Đ xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận khoảng 17h ngày 13/7/2020 Bị cáo Nông Văn C, cầm theo 01 đèn pin, 01 bao tải màu xanh, 01 dao tay, 01 súng kíp đi từ lán nương của gia đình C ở bản Thâm Mạ, xã Đ, Bảo Yên lên rừng để bẫy chuột. Khi đi được khoảng 2 km đến bản Năm C, xã Đ, C nhìn thấy 01 con trâu mẹ và 01 con trâu con (Trâu đực khoảng 2,5 tuổi) quan sát xung quanh thấy không có người, bị cáo C nảy sinh ý định trộm cắp con trâu con để xẻ thịt bán lấy tiền tiêu sài. C liền đuổi con trâu con đi theo hướng khe suối, lúc này con trâu mẹ chạy theo, đi được khoảng 1Km về hướng khe suối thuộc bản Năm C, xã Đ (Thuộc rừng 661do Hạt kiểm lâm huyện Bảo Yên, quản lý). Xong C gọi điện thoại cho bị cáo Cổ Văn Q ở bản Pác M, xã Vĩnh Y hỏi Q có mua thịt trâu không, Q trả lời không mua sau đó C nhờ Q liên hệ người mua thịt trâu Q liên hệ với một người tên là Sầm Minh S, S nhất trí mua Q hẹn S xuống nhà Q để mua sau đó Q gọi điện cho C nói đã có người mua hộ. Nghe xong C gọi điện cho Hoàng Văn K nói lên đòi hộ chú lấy thịt trâu bán. Nghe xong điện thoại của C, K biết đó là trâu trộm cắp nhưng vẫn cố ý lên rừng gặp bị cáo C và C bị cáo C xẻ thịt trâu, còn bị cáo C sau khi điện cho bị cáo Q, bị cáo C tiếp tục đuổi trâu đi được khoảng 200 m nữa 02 con trâu đi đến khe suối, C dùng súng kíp bắn một phát vào đầu con trâu con, trâu con ngã lăn xuống khe nước, nghe tiếng súng trâu mẹ liền bỏ chạy. Thấy trâu chưa chết, C liền bê 01 cục đá khoảng 20kg lên đập vào đầu làm con trâu chết, sau đó C dùng dao xẻ thịt trâu cho vào bao tải, khi C đang xẻ thịt trâu thì K gọi điện nói với C là K bị lạc, C ra đón K vào nơi

đang xẻ thịt trâu cả 2 C xẻ thịt trâu cho vào bao tải, tiếp theo C bảo K cả 2 C vác 2 bao tải thịt trâu xuống đường giao thông liên thôn, rồi bảo K về lấy xe mô tô đèo 2 bao tải thịt trâu đến nhà bị cáo Q ở bản Pác M xã Vĩnh Y, K đèo thịt trâu đến nơi K thấy Q đứng ở sân, K liền điều khiển xe máy vào nhà Q, mang 2 bao tải thịt trâu vào bếp nhà Q, lúc này có 01 người nam giới mặc quần áo mưa đội mũ bảo hiểm (K không biết tên địa chỉ của S) K và S C cân thịt trâu được 42 kg S đưa cho K tổng số tiền 5.000.000 Đ Sau đó K quay về nhà. Ngày 14 tháng 7 năm 2020 hai bị cáo C và K ra Công an xã Đ đầu thú, ngày 19/7/2020 bị cáo Q đến Công an xã Vĩnh Y đầu thú.

Xét thấy gia đình anh Lương Thanh T tại bản Nặm C, xã Đ thả trâu theo phong tục tập quán địa phương, không xác định được phạm vi bảo vệ trâu. Khoảng 17h ngày 13/7/2020 khi trâu của gia đình anh T đang ăn cỏ tại khu vực rừng 661 thuộc địa phận bản Thâm Mạ, xã Đ. Bị cáo Nông Văn C đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh T khi chăn thả trâu để bắn chết 01 con trâu trị giá 24.000.000 Đ, sau đó di chuyển thịt trâu Sg xã Vĩnh Y để bán lấy tiền tiêu sài. Vì vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn K nghe xong điện thoại của bị cáo C, mặc dù biết là trâu do bị cáo C chiếm đoạt bất hợp pháp nhưng vẫn lên đòi C bị cáo C để mổ trâu sau đó vận chuyển thịt trâu Sg bản Pác M, xã Vĩnh Y để bán cho người khác. Vì vậy bị cáo K Đ phạm với bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cổ Văn Q mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi nhưng trong khi bị cáo C đuổi trâu và có ý định bắn chết trâu để bán lấy tiền tiêu sài, bị cáo C đã liên hệ với bị cáo Q để nhờ bị cáo Q tìm người mua thịt trâu, sau khi tìm được người mua bị cáo Q gọi điện thoại lại cho bị cáo C nội dung “*anh cứ mổ đi mang xuống nhà em có người lấy*” hành vi của bị cáo Q đã củng cố, giúp sức về tinh thần để bị cáo C quyết đoán, tự tin hơn Đ thời tiếp tục đuổi trâu tiếp tục đi 200 m nữa xuống khe nước thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo Q Đ phạm với bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về vai trò và tính chất mức độ của từng bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án Bị cáo Nông Văn C là người khởi sự thực hiện hành vi phạm tội nên đóng vai thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Hoàng Văn K tham gia tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo C. Vì vậy bị cáo K đóng vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Cổ Văn Q không trực tiếp thực hiện mà chỉ giúp sức về tinh thần cho bị cáo C. Vì vậy bị cáo Q đóng vai trò thứ 3 trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu Đ), bị hại Lương Thanh T đã nhận đủ số tiền và không đề nghị bồi thường về dân sự, Đ thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá không lớn; Bị cáo Hoàng Văn K có ông Ngoại là Nông Thanh C được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; Bị cáo Cỏ Văn Q có Bố là Cỏ Văn C được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự giác ra đầu thú. Cần xem áp dụng các điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến an ninh chính trị địa phương, gây tâm lý không yên tâm trong nhân dân khi quản lý chăn thả gia súc trên địa bàn xã Đ và các xã lân cận. Cần đưa các bị cáo ra xét xử thật nghiêm, lên các mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo. Đối với bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn K đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội Đ thời cân nhắc mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo Cỏ Văn Q có vai trò không lớn trong vụ án, bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ. Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với anh Sầm Minh S là người mua thịt trâu của các bị cáo bán, nhưng khi thỏa thuận mua bán anh S không biết số thịt trâu đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó hành vi của anh Sầm Minh S không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, không đề cập xét xử.

### [3] Vật chứng:

- 01 dao tay dài 37cm, chuôi làm bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm phần đầu và phần cuối của chuôi dao được bọc bằng kim loại dài 1 cm, chuôi dao có đường kính 10 cm, lưỡi dao bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ có kích thước là 01 cm đã qua sử dụng; 01 đèn pin sạc đội đầu màu đen tạm giữ của Hoàng Văn K; 01 dao tay dài 41 cm, chuôi làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, phần đầu và phần cuối của chuôi dao được bọc bằng kim loại dài 1 cm, chuôi dao có đường kính 21 cm, lưỡi dao bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ kích thước là 01 cm đã qua sử dụng; 01 khẩu súng kíp tự chế có chiều dài 156 cm, báng súng được làm bằng gỗ dài 83cm, cò súng có kích thước 7 x



2,2 cm, báng súng có quấn 05 đai bằng kim loại để giữ báng súng và ống súng, ống súng làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 138 cm, đường kính 5 cm đã qua sử dụng; 01 ống để cho thuốc súng đổ vào súng kíp làm bằng nứa màu xám đen dài 5 x 4 cm 01 đầu kín, 01 đầu nhọn; 01 lọ nhựa màu xám đen dài 13 cm, đường kính 12 cm, phần đầu có nắp màu trắng, đường kính 7 cm, bên trong lọ nhựa là thuốc súng màu đen; 01 lọ nhựa màu xanh, nắp màu trắng đầu nắp có chữ "MIC" thân lọ nhựa có kích thước là 5 x 5 cm, đường kính 16 cm, nắp có kích thước 1,2 x 3,1 cm, đường kính 11 cm, bên trong lọ là 63 viên bi sắt màu nâu, các viên bi sắt có kích thước 0,3 cm; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước là 1,3 x 4 cm, đường kính 13 cm, bên trong hộp nhựa màu trắng là 02 kíp súng màu tím dài 1 cm được bọc trong một lớp ruột chần màu tím; 01 đoạn kim loại màu bạc đã hoen rỉ có kích thước 19 x 0,4 cm, đường kính dài 2,3 cm; 01 đèn pin sạc đội đầu loại 30W tạm giữ của Nông Văn C không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại Nokia loại máy màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn C; 01 điện thoại sam sung GalaxyA10 màu xanh đen đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn K; 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu VIETTEL loại máy bàn phím đã qua sử dụng. Các điện thoại các bị cáo sử dụng để trao đổi khi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai và yêu cầu:

- Chị Hoàng Thị M: Trong quá trình điều tra chị M đã ứng tiền riêng của mình ra 3.500.000 Đ để bồi thường thay cho bị cáo Nông Văn C, nay chị M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

- Bà Nông Thị Q: Trong quá trình điều tra bà Q đã ứng tiền riêng của mình ra 1.500.000 Đ để bồi thường thay cho bị cáo Hoàng Văn K, nay Bà Q yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Tại phiên tòa: bị cáo Nông Văn C đề nghị HĐXX trả số tiền 3.5000.000 Đ tiền bị cáo nộp khi đầu thú, cho chị Hoàng Thị M; Bị cáo Hoàng Văn K đề nghị HĐXX trả số tiền 1.5000.000 Đ tiền bị cáo nộp khi đầu thú, cho cho Bà Nông Thị Q. 02 khoản tiền trên hiện nay đang lưu giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Bảo Yên.

Xét thấy đề nghị của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần trả chị Hoàng Thị M số tiền 3.500.000 Đ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ "Tiền vật chứng thu giữ của Nông Văn C ngày 15/7/2020"; Trả cho bà Q 1.500.000 Đ được niêm phong trong 01 phong bì một mặt phong bì có ghi dòng chữ "Tiền vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K ngày 15/7/2020", tại mép dán của hai phong bì đều có chữ ký của những người tham gia niêm phong

và 04 dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Hiện các sổ tiền trên được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Văn K, Cổ Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nông Văn C 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 16 tháng 7 năm 2020.

Phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 16 tháng 7 năm 2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Cổ Văn Q 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Y, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **2. Về vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tay dài 37cm, chuôi làm bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm phần đầu và phần cuối của chuôi dao được bọc bằng kim loại dài 1 cm, chuôi dao có đường kính 10 cm, lưỡi dao bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ có kích thước là 01 cm đã qua sử dụng; 01 đèn pin sạc đội đầu màu đen tạm giữ của Hoàng Văn K; 01 dao tay dài 41 cm, chuôi làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, phần đầu và phần cuối của chuôi dao được bọc bằng kim loại dài 1 cm, chuôi dao có đường kính 21 cm, lưỡi dao bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ kích thước là 01 cm đã qua sử dụng; 01 khẩu súng kíp tự chế

có chiều dài 156 cm, báng súng được làm bằng gỗ dài 83cm, cò súng có kích thước 7 x 2,2 cm, báng súng có quấn 05 đai bằng kim loại để giữ báng súng và ống súng, ống súng làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 138 cm, đường kính 5 cm đã qua sử dụng; 01 ống để cho thuốc súng đổ vào súng kíp làm bằng nửa màu xám đen dài 5 x 4 cm 01 đầu kín, 01 đầu nhọn; 01 lọ nhựa màu xám đen dài 13 cm, đường kính 12 cm, phần đầu có nắp màu trắng, đường kính 7 cm, bên trong lọ nhựa là thuốc súng màu đen; 01 lọ nhựa màu xanh, nắp màu trắng đầu nắp có chữ “MIC” thân lọ nhựa có kích thước là 5 x 5 cm, đường kính 16 cm, nắp có kích thước 1,2 x 3,1 cm, đường kính 11 cm, bên trong lọ là 63 viên bi sắt màu nâu, các viên bi sắt có kích thước 0,3 cm; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước là 1,3 x 4 cm, đường kính 13 cm, bên trong hộp nhựa màu trắng là 02 kíp súng màu tím dài 1 cm được bọc trong một lớp ruột chắn màu tím; 01 đoạn kim loại màu bạc đã hoen rỉ có kích thước 19 x 0,4 cm, đường kính dài 2,3 cm; 01 đèn pin sạc đội đầu loại 30W tạm giữ của Nông Văn C;

- Tịch thu nộp quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia loại máy màu đen loại máy bàn phím có số IMENL1: 352894105173553 đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn C; 01 điện thoại sam sung GalaxyA10 màu xanh đen đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn K; 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu VIETTEL loại máy bàn phím có số IMEL 1: 3594300666181162 đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Trả chi Hoàng Thị M số tiền 3.500.000 Đ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ "Tiền vật chứng thu giữ của Nông Văn C ngày 15/7/2020"; Trả cho bà Q 1.500.000 Đ được niêm phong trong 01 phong bì một mặt phong bì có ghi dòng chữ "Tiền vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K ngày 15/7/2020", tại mép dán của hai phong bì đều có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Hiện các số tiền trên được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

### **3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Văn K, Cổ Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 Đ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, Những người bị hại Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THAHS;
- THADS;
- Công an huyện ;
- Sở Tư Pháp ;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM.HỘI Đ XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Đại**